

ẢNH HƯỞNG CỦA KHẤU PHẦN CÓ TỶ LỆ PROTEIN VÀ NĂNG LƯỢNG THẤP ĐẾN SỨC SẢN XUẤT THỊT CỦA NGAN PHÁP NUÔI TRONG NÔNG HỘ TẠI THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thị Thúy Mỵ Trần Thanh Vân

TÓM TẮT:

Khi sử dụng khẩu phần có mức năng lượng trao đổi trao đổi là 2603 – 2750 – 2852 kcal và có hàm lượng protein thô tương ứng là 18,1 – 16 – 15% (được cân bằng L – lysine, DL – methionine, cystine) để nuôi ngan thịt ở trong nông hộ đã cho kết quả tốt qua hai vụ nuôi cụ thể: Tỷ lệ nuôi sống cao 95,66 %. Khả năng sinh trưởng của ngan tốt, khối lượng 12 tuần tuổi đạt trung bình ngan trống từ 4112,12 g đến 4210,12 ; ngan mái tương ứng từ 2518,23 g đến 2618,32 g. Khả năng chuyển hoá thức ăn tốt, tiêu tốn thức ăn /kg tăng khối lượng từ 3,11 - 3,18 kg. Chỉ số sản xuất tại 12 tuần tuổi đạt 118,81 đến 124,93. Chi phí trực tiếp cho 1 kg thịt ngan dao động từ 11.729,34 đ đến 11.981,06 đ. Thu nhập trung bình của người chăn nuôi đạt từ 11.000 đ (vụ hè) đến 17.000 đ (vụ đông) cho 1 ngan thịt xuất bán.

Khẩu phần ăn có mức năng lượng và protein thấp vẫn có thể nuôi ngan thịt trong điều kiện nông hộ cho kết quả tốt về các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật, hiệu quả chăn nuôi tốt.

The effect of low metabolizable energy and crude protein in dietary on performance of France muscovyduck raising at household in Thai Nguyen

Using dietary content low metabolizable energy (ME): 2603 – 2750 – 2852 kcal/kg and crude protein (CP) 18,1 – 16 – 15% respectively 3 stages: 1-21; 22-56; 57-84 days of age to raise France muscovyduck at house hold, there were good performance production and income for moscovy duck keepers. After 12 weeks of age. the survival rate: 96,6%; The live body weight: 4112.12 grs to 4210.12 (male); 2518.23 grs to 2618.32 grs (female); Feed conversion ratio: 3.13 to 3.8; Performance index: 118.81 to 124.93; The direct expense 11,729.34 VND to 11,981.06 VND/kg; Average income: 11,000 to 17,000 VND/delivery of muscovyduck.